

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.

Ông Lê Hoàng Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 544/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2024. về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 558/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc V, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

(Bà Đ có mặt, ông V có đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ý kiến của nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày: Bà và ông Nguyễn Đắc V sống chung với nhau từ năm 1976 và có tổ chức đám cưới, không có đi đăng ký kết hôn. Hiện nay vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không còn hạnh phúc, việc tiếp tục chung sống với nhau chỉ làm khổ cho cả hai, Vợ chồng đã ly thân được hơn 3 năm nay.

Nay bà Đ không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: có 04 con chung: Nguyễn Thánh Đ1, sinh năm: 1982; Nguyễn Duy A, sinh năm: 1984; Nguyễn Duy E, sinh năm: 1985; Nguyễn Tấn

Đ2, sinh năm: 1983. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Đắc V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Đ, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Đắc V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông V sống chung với nhau từ năm 1976, hai bên tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung có hạnh phúc được hơn 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện nay vợ chồng đã ly thân và không còn tình cảm nên bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông V.

[3] Xét hôn nhân của bà Đ và ông V là hôn nhân thực tế vì bà Đ và ông V đã chung sống nhau từ năm 1976 nên được coi là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đ đối với ông V trong quá trình giải quyết vụ án ông V vắng mặt không có ý kiến. Nên ông V và bà Đ không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì từ ngày ly thân cho đến nay vợ chồng đã sống riêng, không quan tâm lo lắng cho nhau và bà Đ không chịu đoàn tụ.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đ và ông V đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, không tìm được giải pháp khắc phục để hòa giải hàn gắn tình cảm và đã sống ly thân, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

[5] Về quan hệ nuôi con chung: có 04 con chung: Nguyễn Thánh Đ1, sinh năm: 1982; Nguyễn Duy A, sinh năm: 1984; Nguyễn Duy E, sinh năm: 1985; Nguyễn Tấn Đ2, sinh năm: 1983, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[7] Đối với, ông V đã được tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ông V có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt theo qui định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Bà Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Đắc V.

2. Về con chung: có 04 con chung: Nguyễn Thánh Đ1, sinh năm: 1982; Nguyễn Duy A, sinh năm: 1984; Nguyễn Duy E, sinh năm: 1985; Nguyễn Tấn Đ2, sinh năm: 1983, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Võ Thị Đ không phải án phí sơ thẩm hôn nhân và gia do bà Đ thuộc đối tượng được miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo: Bà Đ được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

